

Số: 794 /QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản trị tài sản trí tuệ Trường Đại học Lạc Hồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định quản trị tài sản trí tuệ Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên, người lao động, học viên và sinh viên đang làm việc, giảng dạy, nghiên cứu và học tập tại Trường Đại học Lạc Hồng. Mọi văn bản trước đây trái với Quyết định này đều không có giá trị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TT.NCKH&UD, (602).



HIỆU TRƯỞNG

TS. Lâm Thành Hiển

QUY ĐỊNH
QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-ĐHLH, ngày 13 tháng 9 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định Quản trị Tài sản Trí tuệ này được ban hành nhằm cụ thể hóa Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng (Trường ĐHLH) đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ trong các mối quan hệ nội bộ của Trường ĐHLH và giữa Trường ĐHLH với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định Quản trị Tài sản Trí tuệ của Trường ĐHLH quy định về việc nhận diện, xác lập, theo dõi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ; tổ chức quản lý và khai thác giá trị thương mại các Tài sản trí tuệ; nguyên tắc phân bổ lợi ích do các Tài sản trí tuệ mang lại.

2. Sáng kiến, thông tin, dữ liệu, các quy trình nghiệp vụ nội bộ không phải là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều lệ Sáng kiến của Trường ĐHLH.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các Khoa, Bộ môn, Phòng chức năng, Thư viện, các Phòng thí nghiệm thuộc Trường, các Phòng thí nghiệm thuộc Khoa, các Trung tâm không có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là các đơn vị thuộc Trường);

2. Các Trung tâm, Phòng Thí nghiệm có tư cách pháp nhân mà Trường là cơ quan chủ quản (sau đây gọi là đơn vị trực thuộc Trường);

3. Giảng viên, nhân viên, người lao động làm việc tại Trường ĐHLH (sau đây gọi là người lao động);

4. Sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đang theo học các hệ đào tạo tại Trường ĐHLH (sau đây gọi là người học);

5. Thực tập sinh, cộng tác viên và các đối tượng khác đến làm việc, khảo sát và/hoặc hoạt động tại Trường ĐHLH (sau đây gọi chung là cộng tác viên);

6. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có mối quan hệ với Trường ĐHLH liên quan đến lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi chung là các bên liên quan).

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi điều chỉnh của Quy định này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản trí tuệ* là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ bao gồm đối tượng quyền tác giả, đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp, đối tượng quyền đối với giống cây trồng theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

2. *Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ* là các đối tượng được quy định theo pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

a) Đối tượng quyền tác giả bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

b) Đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa

c) Đối tượng quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý.

d) Đối tượng quyền đối với giống cây trồng là vật liệu nhân giống và vật liệu thu hoạch.

e) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, triển khai hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ và truyền thông của Trường ĐHLH, tất cả các đối tượng nêu trên đều có thể phát sinh và trở thành quyền tài sản của Trường ĐHLH, hoặc giữa Trường ĐHLH với các bên có liên quan.

3. *Quyền sở hữu trí tuệ* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền liên quan đến giống cây trồng.

4. *Tác giả* là cá nhân trực tiếp tham gia, đóng góp công sức trong việc sáng tạo ra các đối tượng quyền SHTT được bảo hộ dưới dạng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

5. *Chủ sở hữu quyền tác giả* là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ quyền tài sản đối với tài sản trí tuệ.

6. *Quyền tác giả* là quyền của tổ chức cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

7. *Quyền liên quan đến quyền tác giả* (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

8. *Quyền sở hữu công nghiệp* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

9. *Quyền đối với giống cây trồng* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

10. *Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ* là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

11. *Tác phẩm* là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

12. *Tác phẩm phái sinh* là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

13. *Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố* là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý.

14. *Sao chép* là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử.

15. *Phát sóng* là việc truyền âm thanh hoặc hình ảnh hoặc cả âm thanh và hình ảnh của tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đến công chúng bằng phương tiện vô tuyến, bao gồm cả việc truyền qua vệ tinh để công chúng có thể tiếp nhận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

16. *Sáng chế* là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng ứng dụng các quy luật tự nhiên.

17. *Kiểu dáng công nghiệp* là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

18. *Chương trình máy tính* là tập hợp các chỉ dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã, lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác, khi gắn vào một phương tiện mà máy tính đọc được, có khả năng làm cho máy tính thực hiện được một công việc hoặc đạt được một kết quả cụ thể.

19. *Sưu tập dữ liệu* là tập hợp có tính sáng tạo thể hiện ở việc tuyển chọn, sắp xếp các tư liệu dưới dạng điện tử hoặc dạng khác.

20. *Mạch tích hợp bán dẫn* là sản phẩm dưới dạng thành phẩm hoặc bán thành phẩm, trong đó các phần tử với ít nhất một phần tử tích cực và một số hoặc tất cả các mối liên kết được gắn liền bên trong hoặc bên trên tấm vật liệu bán dẫn nhằm thực hiện chức năng điện tử. Mạch tích hợp đồng nghĩa với IC, chip và mạch vi điện tử.

21. *Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn* (sau đây gọi là thiết kế bố trí) là cấu trúc không gian của các phần tử mạch và mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn.

22. *Nhãn hiệu* là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

23. *Tên thương mại* là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh.

Khu vực kinh doanh quy định tại khoản này là khu vực địa lý nơi chủ thể kinh doanh có bàn hàng, khách hàng hoặc có danh tiếng.

24. *Giống cây trồng* là quần thể cây trồng thuộc cùng một cấp phân loại thực vật thấp nhất, đồng nhất về hình thái, ổn định qua các chu kỳ nhân giống, có thể nhận biết được bằng sự biểu hiện các tính trạng do kiểu gen hoặc sự phối hợp giữa các kiểu gen quy định và phân biệt được với bất kỳ quần thể cây trồng nào khác bằng sự biểu hiện của ít nhất một tính trạng có khả năng duy truyền được.

25. *Văn bằng bảo hộ* là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền đối với giống cây trồng.

26. *Vật liệu nhân giống* là cây hoặc bộ phận của cây có khả năng phát triển thành một cây mới dung để nhân giống hoặc gieo giống.

27. *Vật liệu thu hoạch* là cây hoặc bộ phận của cây thu được từ việc gieo trồng vật liệu nhân giống.

28. *Thông tin mật* của Trường ĐHLH là các thông tin được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc thông tin được xác định, xác lập theo Quy định bảo mật của Trường ĐHLH.

29. *Chuyển giao tài sản trí tuệ* là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng (cấp li-xăng) đối với một tài sản trí tuệ cụ thể.

30. *Hoạt động công vụ* là bất kỳ hoạt động nào do người lao động Trường ĐHLH thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

31. *Nhiệm vụ được giao* là nhiệm vụ theo quy định của Trường ĐHLH hoặc được xác định trong hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc quy định của pháp luật.

32. *Nguồn lực của Trường ĐHLH* bao gồm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác.

CHƯƠNG II

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 5. Trường ĐHLH là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

1. Được tạo ra bởi người lao động, người học, cộng tác viên theo nhiệm vụ được giao, hoặc không theo nhiệm vụ được giao nhưng chủ yếu sử dụng nguồn lực của Trường ĐHLH, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Bao gồm một trong các yếu tố sau đây:

- Sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc hợp tác trong nước, quốc tế thông qua Trường hoặc từ kinh phí của Trường (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc);

- Sử dụng thời gian làm việc hành chính; cơ sở vật chất của Trường;

- Nhà trường giao nhiệm vụ cho cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng, đơn vị thuộc Trường thực hiện;

- Nhà trường ký hợp đồng để tạo ra sản phẩm;

2. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng do Trường ĐHLH đặt hàng đối với các bên liên quan, trừ trường hợp các hợp đồng này có quy định khác.

3. Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa Trường ĐHLH với các bên liên quan mà trong hợp đồng có quy định các Tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của Trường ĐHLH.

4. Được các cơ quan có thẩm quyền chỉ định, phân cấp hoặc chuyển giao cho Trường ĐHLH đứng tên chủ sở hữu.

5. Được các chủ thể khác là chủ sở hữu hợp pháp đối với các Tài sản trí tuệ chuyển nhượng hoặc tặng cho Trường ĐHLH.

6. Các sản phẩm trí tuệ của Trường thống nhất quản lý bao gồm:

a. Tên Trường, Logo, nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu dịch vụ của Trường (được hiểu là tất cả các đơn vị thuộc Trường).

b. Tác phẩm nghệ thuật và khoa học do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ tác phẩm của người khác.

- Tác phẩm khoa học, sách, giáo trình, bài giảng, bài báo được thể hiện dưới dạng viết hoặc ký tự khác;

- Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học;

- Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu.

c. Tác phẩm phát sinh nếu không gây phương hại đến quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phát sinh.

d. Kết quả các công trình khoa học, tiến bộ kỹ thuật được cấp có thẩm quyền công nhận cho phép ứng dụng tại các địa bàn sản xuất.

e. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất, sáng chế.

f. Quy trình công nghệ; các bí mật kinh doanh.

g. Linh phụ kiện mới, các máy móc, thiết bị mới chế tạo.

h. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, giấy chứng nhận bản quyền tác giả.

i. Các sản phẩm liên kết với các đơn vị, cá nhân ngoài Trường (có văn bản thỏa thuận riêng cho từng loại sản phẩm và đóng góp của mỗi bên).

j. Các sản phẩm được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ của Việt Nam.

Điều 6. Trường ĐHLH là đồng sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

1. Được tạo ra bởi người lao động, người học, cộng tác viên không theo nhiệm vụ được giao, nhưng sử dụng nguồn lực của Trường ĐHLH.

2. Được tạo ra bởi người lao động, người học, cộng tác viên không theo nhiệm vụ được giao và không sử dụng nguồn lực của Trường, nhưng xuất phát từ thông tin mật, bí mật kinh

doanh mà người lao động, người học, cộng tác viên đó đã được phép tiếp cận một cách hợp pháp.

3. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng hợp tác nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và các loại hợp đồng khác (trừ hợp đồng được quy định tại khoản 4 điều 6 Quy định này) với các bên liên quan, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

4. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng tài trợ. Trong đó, Trường ĐHLH là bên tài trợ hoặc nhận tài trợ, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

5. Phương thức xác định tỷ lệ sở hữu trong từng trường hợp quy định tại điều này sẽ do Trường ĐHLH quy định đối với khoản 1 và khoản 2 hoặc do các bên tự thỏa thuận giữa các bên đối với khoản 3 và khoản 4, dựa theo tỷ lệ đóng góp của các bên, trên cơ sở nguyên tắc hợp tác bền vững, các bên cùng có lợi.

6. Trong trường hợp một đồng sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình thì Trường ĐHLH và các đồng sở hữu còn lại được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền tác giả

1. Các tác phẩm thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của Trường bao gồm: luận văn, luận án, khóa luận; các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; báo cáo nghiên cứu khoa học, báo cáo khảo sát cấp khoa, cấp Trường và các báo cáo khác; kỷ yếu hội nghị, hội thảo do Trường xuất bản, giáo trình, tài liệu tham khảo, tập bài giảng do Trường xuất bản, sách điện tử, giáo trình điện tử, bài giảng điện tử do Trường xuất bản, chương trình máy tính, các phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động chuyên môn, sưu tập dữ liệu.

2. Trong trường hợp tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm của Trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm gốc, các tác giả phải thông báo cho Trường ĐHLH về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này và phải được Trường ĐHLH chấp thuận bằng văn bản trước khi công bố và xác lập quyền sở hữu đối với tác phẩm phái sinh đó.

3. Các đối tượng quyền liên quan thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của trường bao gồm các chương trình phát sóng, tính hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, băng, đĩa ghi hình của Trường ĐHLH.

4. Trong trường hợp tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra theo quy định của Quy định này là đối tượng quyền liên quan phát sinh từ một tác phẩm hoặc một quyền liên quan của Trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm, chủ sở hữu quyền liên quan gốc, các tác giả phải thông báo cho Trường ĐHLH về việc xuất hiện quyền liên quan này và phải được Trường ĐHLH chấp thuận bằng văn bản trước khi đưa quyền liên quan này vào hoạt động khai thác thương mại.

5. Nội dung quyền tác giả, quyền liên quan; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

6. Trường ĐHLH được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp người lao động, người học, cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền tác giả, đối tượng quyền liên quan đến quyền

tác giả mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền sở hữu công nghiệp

1. Các đối tượng liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của Trường bao gồm các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, tên thương mại và bí mật kinh doanh.

2. Nội dung quyền sở hữu công nghiệp; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

3. Trường ĐHLH được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp người lao động, người học, cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền sở hữu công nghiệp mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền sở hữu đối với giống cây trồng

1. Các đối tượng liên quan đến quyền sở hữu đối với giống cây trồng thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của Trường bao gồm các giống cây trồng được chọn tạo, phát hiện và phát triển, hoặc được đầu tư cho công tác chọn tạo, phát hiện và phát triển giống cây trồng, hoặc được chuyển giao quyền đối với giống cây trồng; vật liệu nhân giống.

2. Nội dung quyền đối với giống cây trồng; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

3. Trường ĐHLH được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp người lao động, người học, cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền đối với giống cây trồng mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Tên gọi, tên giao dịch Trường ĐHLH

1. Tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐHLH là: Trường Đại học Lạc Hồng và/hoặc Lac Hong University.

2. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên được quyền sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐHLH để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Việc sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐHLH phải đảm bảo hình ảnh, uy tín của Trường, việc sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐHLH không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao phải được sự đồng ý bằng văn bản của Hiệu trưởng Trường ĐHLH.

Điều 11. Nhãn hiệu Trường ĐHLH

1. Nhãn hiệu của Trường ĐHLH là nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận số 421316 theo quyết định 37882/QĐ-SHTT ngày 09/5/2022.

2. Trường ĐHLH là chủ sở hữu quyền tác giả của nhãn hiệu Trường ĐHLH.

3. Trường ĐHLH là chủ sở hữu nhãn hiệu Trường ĐHLH.

4. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên được sử dụng nhãn hiệu Trường ĐHLH trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao

5. Các đơn vị thuộc Trường có quyền thiết kế xây dựng và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu khác mang đặc điểm, bản chất riêng của đơn vị trên nguyên tắc đảm bảo hình ảnh và uy tín của Trường ĐHLH. Trường ĐHLH là chủ sở hữu quyền tác giả và chủ sở hữu nhãn hiệu đối với các nhãn hiệu của các đơn vị thuộc Trường.

6. Các đơn vị trực thuộc Trường ĐHLH có quyền thiết kế xây dựng, đăng ký bảo hộ và sở hữu nhãn hiệu mang đặc điểm, bản chất riêng của đơn vị.

7. Việc sử dụng các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Trường ĐHLH không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao phải được sự đồng ý bằng văn bản của Hiệu trưởng Trường ĐHLH.

Điều 12. Quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các hoạt động của Thư viện Trường ĐHLH

1. Mọi hoạt động của Thư viện Trường ĐHLH phải đảm bảo các quy định về bản quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Mọi hình thức sao chép hay số hóa các tài liệu của Thư viện chỉ được nhằm mục đích phi thương mại là lưu trữ phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu trong phạm vi thư viện, Trường ĐHLH.

3. Trường ĐHLH không chịu trách nhiệm trước các hành vi sao chép hay số hóa tài liệu của người lao động làm việc tại Thư viện với mục đích thương mại hoặc vi phạm các quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Các cá nhân vi phạm sẽ chịu hình thức kỷ luật theo quy định của Trường ĐHLH và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Giám đốc Trung tâm Thông tin Tư liệu Trường ĐHLH chịu trách nhiệm xây dựng Nội quy làm việc tuân thủ các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan.

CHƯƠNG III TÁC GIẢ VÀ ĐỒNG TÁC GIẢ CỦA CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 13. Các quy định về tác giả và đồng tác giả

1. Một cá nhân được xác định là tác giả hoặc đồng tác giả của một Tài sản trí tuệ nếu cá nhân đó có tham gia trực tiếp và đóng góp công sức vào việc sáng tạo ra Tài sản trí tuệ tương ứng. Được xem là “có tham gia trực tiếp và đóng góp công sức vào việc sáng tạo” khi phần việc do người đó thực hiện không nảy sinh một cách hiển nhiên hoặc dễ dàng đối với thành viên tham gia đề tài, dự án, công trình, khâu công việc mà từ đó Tài sản trí tuệ liên quan được tạo ra.

2. Các tác giả hoặc đồng tác giả của Tài sản trí tuệ được hưởng các quyền nhân thân theo quy định tương ứng của pháp luật về Sở hữu trí tuệ, dân sự và pháp luật khác có liên quan, trừ trường hợp Quy định này hoặc trong hợp đồng tương ứng có quy định hợp pháp khác.

3. Trong trường hợp Tài sản trí tuệ được tạo ra bởi nhiều đồng tác giả thì danh sách tên các đồng tác giả và tỷ lệ đóng góp của từng tác giả sẽ do nhóm tác giả tự thỏa thuận nhưng không được trái quy định của Quy định này và pháp luật hiện hành.

4. Các đồng tác giả được hưởng quyền tài sản tương ứng theo quy định hợp pháp của Quy định này, hoặc trong hợp đồng giao kết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

CHƯƠNG IV QUẢN LÝ CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 14. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng được giao nhiệm vụ quản lý Tài sản trí tuệ của Nhà trường

1. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng thực hiện chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quản trị tài sản trí tuệ của Trường ĐHLH.

2. Hoạt động Quản trị tài sản trí tuệ được tổ chức theo quy định của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng trong hoạt động Quản trị Tài sản trí tuệ

1. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng quản trị Tài sản trí tuệ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động quản trị tài sản trí tuệ theo Quy định này.

2. Chuyên viên Quản trị tài sản trí tuệ thuộc Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ theo nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường

Người đứng đầu các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Bộ phận Quản trị Tài sản trí tuệ trong việc:

1. Phòng chống việc xâm phạm trái phép quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác trong mọi hoạt động thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp vi phạm, các đơn vị thuộc Trường phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh.

2. Quán triệt các quy định trong Quy định này cùng các quy định liên quan khác đến tất cả các người lao động, người học, cộng tác viên thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Yêu cầu người lao động, người học, cộng tác viên trong phạm vi quản lý của mình tiến hành hoạt động ghi nhận các Tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành theo hướng dẫn của Chuyên viên quản trị Tài sản trí tuệ.

4. Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy định này.

5. Xúc tiến việc khai thác giá trị của các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định của Quy định này.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của người lao động, người học, cộng tác viên

1. Ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các Tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành với sự hướng dẫn của Chuyên viên quản trị Tài sản trí tuệ. Tất cả các bản ghi nhận này được xem là thông tin mật của Trường cho đến khi Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng thông báo bằng văn bản về việc có thể công bố hoặc tiết lộ.

2. Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp xâm phạm đến quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác, người lao động, người học, cộng tác viên phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy định này.

4. Thực hiện việc chuyển nhượng quyền đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của Trường hoặc của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Quy định này.

5. Hỗ trợ Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục xác lập và khai thác quyền đối với Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc quyền sở hữu của Trường.

6. Tuân thủ các quy tắc bảo mật về Tài sản trí tuệ được quy định trong Quy định bảo mật thông tin.

7. Trong trường hợp muốn công bố sớm kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến Tài sản trí tuệ của Trường ĐHLH phải được sự đồng ý bằng văn bản của nhà trường.

Điều 18. Xử lý hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Trường hợp các đối tượng theo quy định tại Điều 3 Quy định này khi có hành vi vi phạm quy định, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định nội bộ của Trường ĐHLH.

2. Trong trường hợp hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của đối tượng được quy định tại Điều 3 Quy định này làm phát sinh các trách nhiệm dân sự, hành chính và hình sự, đối tượng này sẽ phải tự mình chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật liên quan đối với hành vi vi phạm do mình gây ra.

CHƯƠNG V

CƠ CHẾ KHAI THÁC VÀ PHÂN BỐ LỢI ÍCH TỪ CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 19. Các hình thức khai thác Tài sản trí tuệ

Việc khai thác tài sản trí tuệ được tiến hành dưới các hình thức sau:

1. Công bố Tài sản trí tuệ;
2. Chuyển nhượng Tài sản trí tuệ;

3. Áp dụng Tài sản trí tuệ vào quy trình tác nghiệp, kinh doanh, sản xuất của Trường;
4. Dùng quyền Sở hữu trí tuệ để góp vốn, liên doanh, liên kết;
5. Cấp “Li-xăng” cho các đối tượng có nhu cầu;
6. Chuyển giao công nghệ;
7. Chuyển nhượng, cho, tặng quyền sở hữu trí tuệ;
8. Các hình thức khai thác khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ về khai thác Tài sản trí tuệ của người lao động, người học, cộng tác viên

1. Có quyền tiếp cận, sử dụng và bảo vệ các Tài sản trí tuệ của Trường khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Có quyền được hưởng các lợi ích từ việc khai thác Tài sản trí tuệ của Trường mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả.
3. Được hỗ trợ 100% chi phí đăng ký bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
4. Trong trường hợp Tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra là một sáng chế phụ thuộc đã được cấp bằng sáng chế độc quyền cho Trường, việc sử dụng và khai thác sáng chế phụ thuộc phải được sự đồng ý bằng văn bản của Trường ĐHLH.
5. Trong trường hợp Tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra là một tác phẩm phái sinh từ các tác phẩm thuộc sở hữu của Trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, các tác giả và đồng tác giả phải thông báo cho Trường ĐHLH về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này và phải được sự đồng ý bằng văn bản trước khi công bố và khẳng định quyền sở hữu đối.
6. Đối với các bài báo khoa học được xác định thuộc quyền sở hữu của Trường, các tác giả và đồng tác giả có thể chủ động đề xuất việc công bố trên các tạp chí nhưng phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng và phải ghi rõ địa chỉ công tác là Trường ĐHLH trong tác phẩm của mình.
7. Sau khi chính thức nghỉ việc tại Trường, người lao động, người học, cộng tác viên không còn được hưởng thù lao từ các Tài sản trí tuệ mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả nhưng thuộc sở hữu của Trường ĐHLH, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 21. Chuyển giao Tài sản trí tuệ giữa Trường ĐHLH, các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường với người lao động, người học, cộng tác viên

1. Trong trường hợp Trường ĐHLH thông báo không xác lập hoặc từ bỏ quyền sở hữu của Trường đối với Tài sản trí tuệ do các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường hoặc người lao động, người học, cộng tác viên sáng tạo ra. Đơn vị trực thuộc Trường hoặc người lao động, người học, cộng tác viên có thể yêu cầu Trường chuyển nhượng lại tài sản trí tuệ đó cho mình.
2. Trường ĐHLH có thể yêu cầu người lao động, người học, cộng tác viên chuyển nhượng Tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định pháp luật.

3. Các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên phải đồng ý cấp phép sử dụng không độc quyền và vô thời hạn (Li-xăng cứng bức) đối với các Tài sản trí tuệ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực tại Trường hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên đang làm việc, học tập, nghiên cứu tại Trường không chuyển giao các Tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân thứ ba nếu việc chuyển giao đó có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Trường, trừ trường hợp có sự thỏa thuận hoặc đồng ý bằng văn bản của Trường hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 22. Hoạt động xúc tiến thương mại của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng

1. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng có trách nhiệm và được toàn quyền chủ động trong việc xúc tiến thương mại đối với các Tài sản trí tuệ mà Trường ĐHLH là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu.

2. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng tham mưu cho Ban giám hiệu ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng Li-xăng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng liên doanh - liên kết, hợp đồng hợp tác nghiên cứu để tạo ra Tài sản trí tuệ mới và các loại hợp đồng khác nhằm xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Phân bổ thu nhập và lợi ích từ việc sử dụng và khai thác các tài sản trí tuệ

1. Phân chia thu nhập từ những Tài sản trí tuệ là sản phẩm của đề tài, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Trừ khi có thỏa thuận khác hoặc có quy định khác, sau khi đã trừ các chi phí (nếu có), gồm: thuế, phí, lệ phí đăng ký xác lập quyền, tìm kiếm đối tác, giao kết hợp đồng, nộp cơ quan cấp kinh phí, trích nộp Quỹ Khoa học Công nghệ Trường ĐHLH và các loại phí, lệ phí khác, việc hưởng thu nhập và lợi ích từ việc sử dụng và khai thác các Tài sản trí tuệ được tính như sau:

- Tác giả, đồng tác giả được hưởng 30% tổng giá trị thực tế.
- Trường ĐHLH được hưởng 70% tổng giá trị thực tế.
- Đối với những trường hợp đạt được kết quả vượt mức, Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng sẽ đề xuất Ban giám hiệu quyết định trả thù lao riêng và khen thưởng phù hợp Quy định Khen thưởng Trường ĐHLH và các quy định pháp luật khác.

2. Đối với các Tài sản trí tuệ không phải là đề tài, dự án sử dụng kinh phí Nhà nước, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo thỏa thuận giữa các bên.

3. Hằng năm, Trường ĐHLH trích một phần lợi nhuận sau thuế từ các Tài sản trí tuệ được thương mại hóa để đảm bảo kinh phí cho kế hoạch hoạt động quản trị Tài sản trí tuệ của năm tiếp theo, bao gồm:

- a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Sở hữu trí tuệ và kiến thức về quản trị Tài sản trí tuệ.

- b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu quản trị tài sản trí tuệ và cơ sở dữ liệu thông tin Tài sản trí tuệ.
 - c) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản trị Tài sản trí tuệ.
 - d) Triển khai các hoạt động khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng.
4. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ hàng năm.
5. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng có trách nhiệm phối hợp các đơn vị trong Trường trong việc thực hiện các công tác liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ.
6. Các vấn đề khác liên quan đến việc khai thác và phân bổ lợi ích từ Tài sản trí tuệ sẽ do Ban giám hiệu quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

CHƯƠNG VI CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Trong quá trình thực thi Quy định này, điều khoản nào trái với quy định của pháp luật hiện hành sẽ bị vô hiệu và áp dụng theo quy định của pháp luật; điều khoản nào không còn phù hợp với thực tiễn thì Hiệu trưởng tự mình hoặc theo đề nghị ký Quyết định bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung.


TS. Lâm Thành Hiến